

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,171.96	756	15,250,000
<b>Được chi trong ngày</b>					15,250,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					15,250,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,533,000</b>
1	Dịch vụ thu		0	391	0
2	Dịch vụ thu		4,200	365	1,533,000
3			0	365	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,581,000</b>
<b>Ăn chính</b>					<b>2,581,000</b>
1	Gạo tẻ	Kg	24,000	32	768,000
2	Sữa Meta Care Kinder	Kg	259,000	7	1,813,000
<b>3. Đi chợ</b>					<b>11,136,000</b>
<b>Ăn sáng</b>					<b>3,942,000</b>
1	Giá đậu xanh	Kg	13,000	9	117,000
2	Dầu thực vật	Chai	50,000	2	100,000
3	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	10	1,300,000
4	Tôm biển	Kg	230,000	6	1,380,000
5	Trứng gà	Quả	4,000	30	120,000
6	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
7	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.4	35,000
8	Bột nghệ vàng	Kg	200,000	0.2	40,000
9	Bột chiên giòn	Gói	15,000	5	75,000
10	Bột bánh xèo	Gói	25,000	15	375,000
11	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
12	Ớt chuông đỏ	Kg	70,000	4	280,000
<b>Ăn chính</b>					<b>7,194,000</b>
1	Nước dừa tươi	Kg	15,000	1	15,000
2	Đậu hũ chiên	Chai	4,000	115	460,000
3	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	25,000	1.6	40,000
4	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.8	144,000
5	Su su	Quả	12,000	1.5	18,000
6	Tỏi	Kg	150,000	1.2	180,000
7	Dầu thực vật	Chai	50,000	3.4	170,000
8	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	9	1,170,000
9	Đường cát	Gói	30,000	1.9	57,000
10	Nước mắm cá loại I	Gói	25,000	1.8	45,000
11	Sữa chua Nutifood	Kg	4,752	391	1858,032
12	Muối iốt	Kg	4,000	2.33	9,328
13	Ngò rí	Kg	60,000	0.3	18,000
14	Thịt nạc vai	Kg	130,000	9	1,170,000
15	Hành lá	Kg	50,000	1.8	90,000
16	Bí đỏ	Kg	30,000	16	480,000
17	Cà chua	Kg	30,000	4	120,000
18	Tiết luộc	Kg	20,000	3	60,000
19	Trứng vịt	Quả	4,000	50	200,000
20	Đường phèn	Kg	35,000	1	35,000

21	Ngò rí	Kg	50,000	1	50,000
22	Xương Heo	Kg	120,000	3	360,000
23	Cua xay không mai	Kg	100,000	3	300,000
24	Bún tươi	Kg	18,000	14	252,000
<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>					28,684,152
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>					121,897,648
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>				8,293	
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>					167,365,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>					167,365,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>					

Kế toán



Phạm Thị Ngà

Phó hiệu trưởng




★ Phạm Thị Hồng Hué